

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

2. Việc quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) được giao chủ trì thực hiện theo hướng

dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chuyên gia tư vấn độc lập là người có trình độ từ đại học trở lên, có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn cần tư vấn.
2. Đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là việc đưa ra yêu cầu về sản phẩm khoa học và công nghệ, cung cấp kinh phí để tổ chức, cá nhân nghiên cứu, tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ thông qua hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
3. Tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có điều kiện và năng lực phù hợp nhất để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định tại Thông tư này.
4. Giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là việc chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
5. Hội đồng là một trong các Hội đồng sau: Hội đồng tư vấn cơ sở đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.
6. Người chủ trì điều hành phiên họp hội đồng là Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền.
7. Thư ký hành chính của các Hội đồng và tổ thẩm định kinh phí là cán bộ của Viện Chiến lược ngân hàng, có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, giúp việc cho Hội đồng và tổ thẩm định kinh phí.

Điều 4. Phân loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ là nhiệm vụ có tầm quan trọng và tính cấp thiết đối với sự phát triển của ngành Ngân hàng, giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi ngành Ngân hàng. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ bao gồm đề tài, đề án khoa học và công nghệ cấp bộ hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật;

b) Đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, có mục tiêu đưa ra được luận cứ khoa học, đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ kịp thời để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong ngành Ngân hàng;

c) Đề án khoa học và công nghệ cấp bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, có kết quả nghiên cứu là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế, chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở là nhiệm vụ nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, bao gồm đề tài, đề án khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật;

b) Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, có nội dung chủ yếu là tìm hiểu bản chất, quy luật đưa ra các giải pháp để xử lý các vấn đề khoa học và công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng ở phạm vi cấp đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước nhằm ứng dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị;

c) Đề án khoa học và công nghệ cấp cơ sở là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước với mục tiêu chủ yếu phục vụ cho việc tạo ra sản phẩm, quy trình quản lý, có tác động nâng cao trình độ công nghệ hoặc quản lý của đơn vị.

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu giải quyết những vấn đề cấp bách do yêu cầu thực tiễn đặt ra trong ngành Ngân hàng.

4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung liên quan đến phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Danh mục bí mật

nhà nước thuộc lĩnh vực ngân hàng do Thủ tướng Chính phủ ban hành và phải tuân thủ Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được ghi như sau: ĐTNH.XXX/YY; ĐANH.XXX/YY, trong đó:

- a) ĐTNH là ký hiệu chung cho các đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ;
- b) ĐANH là ký hiệu chung cho các đề án khoa học và công nghệ cấp bộ;
- c) Nhóm XXX là nhóm 03 chữ số ghi số thứ tự của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được ghi trong quyết định đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;
- d) Nhóm YY là nhóm 02 chữ số ghi hai số cuối của năm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;
- đ) Giữa nhóm các chữ cái ký hiệu chung với nhóm chữ số thứ tự các nhiệm vụ là dấu chấm, giữa nhóm chữ số thứ tự nhiệm vụ với nhóm chữ số ký hiệu năm bắt đầu thực hiện là dấu gạch chéo.

2. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được ghi như sau: ĐTNH-CS.XXX/YY; ĐANH-CS.XXX/YY, trong đó:

- a) ĐTNH-CS là ký hiệu chung cho các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở;
- b) ĐANH-CS là ký hiệu chung cho các đề án khoa học và công nghệ cấp cơ sở;
- c) Nhóm XXX là nhóm 03 chữ số ghi số thứ tự của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được ghi trong quyết định đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;
- d) Nhóm YY là nhóm 02 chữ số ghi hai số cuối của năm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;
- đ) Giữa nhóm các chữ cái ký hiệu chung với nhóm chữ số thứ tự các nhiệm vụ là dấu gạch ngang, giữa nhóm chữ số thứ tự nhiệm vụ với nhóm chữ số ký hiệu năm bắt đầu thực hiện là dấu gạch chéo.

3. Mã số của các loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác theo quy định của pháp luật nếu phát sinh được đánh theo nguyên tắc tương tự như khoản 1, khoản 2 Điều này. Trong đó, nhóm chữ cái ký hiệu chung là viết tắt của loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 6. Phương thức giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Phương thức giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm tuyển chọn và giao trực tiếp.

2. Phương thức giao trực tiếp chỉ áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật nhà nước, đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng;

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất;

c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà chỉ có một tổ chức khoa học và công nghệ có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ đó.

3. Phương thức tuyển chọn áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc khoản 2 Điều này.

Điều 7. Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Nguyên tắc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong ngành Ngân hàng;

b) Bảo đảm quyền chủ động, phát huy khả năng sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng;

c) Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Ngân hàng Nhà nước nhằm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng;

d) Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động khoa học và công nghệ; các cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng.

2. Nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm;

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Kiểm tra, theo dõi và đánh giá việc ứng dụng kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Công bố thông tin, lưu giữ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ;

đ) Quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

(i) Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan;

(ii) Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng nguồn kinh phí của Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo quy định, hướng dẫn về tài chính của Ngân hàng Nhà nước;

e) Các công việc khác có liên quan.

3. Quản lý trực tuyến các nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức, cá nhân chủ trì hoặc thành viên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm tuân thủ các quy trình, thủ tục quản lý trực tuyến nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng tại địa chỉ: www.khoahocnganhang.org.vn;

b) Viện Chiến lược ngân hàng là đơn vị quản lý và vận hành Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng; có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai thác, cập nhật trực tuyến các thông tin quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương II

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Mục 1

ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Điều 8. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Phù hợp với chiến lược, kế hoạch, định hướng phát triển khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng trong từng giai đoạn.

2. Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng đã hoàn thành trong 5 năm gần nhất.

3. Không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, các phát minh, sáng chế trong và ngoài nước đã được các cơ quan bảo hộ sở hữu trí tuệ công nhận.

4. Có dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phù hợp với khả năng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của Ngân hàng Nhà nước và các quy định về tài chính hiện hành.

5. Thời gian thực hiện không quá 36 tháng tính từ ngày ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

6. Có đề xuất giải pháp và địa chỉ ứng dụng cụ thể hoặc có khả năng thương mại hóa.

7. Đối với đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ: Công bố kết quả nghiên cứu dưới hình thức bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và/hoặc tạp chí quốc tế (thuộc hệ thống ISI hoặc Scopus hoặc tạp chí khoa học trong hệ thống trích dẫn ASEAN) trong thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được nêu tại hợp đồng và không muộn hơn thời điểm nghiệm thu.

8. Đối với đề án khoa học và công nghệ cấp bộ: Đề xuất xây dựng, chỉnh sửa cơ chế, chính sách, quy trình, văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng đủ luận cứ khoa học, thực tiễn và có lộ trình triển khai thực hiện.

Điều 9. Định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng

1. Viện Chiến lược ngân hàng tham mưu xây dựng Định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thống đốc) phê duyệt trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

2. Định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng được xây dựng dựa trên một hoặc một số căn cứ sau đây:

- a) Yêu cầu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;
- b) Chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển của Ngân hàng Nhà nước và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực do Ngân hàng Nhà nước quản lý;
- c) Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của Ngân hàng Nhà nước;
- d) Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ và của Ngân hàng Nhà nước.

3. Định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công bố rộng rãi, công khai trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng và thông báo tới các tổ chức, cá nhân đề xuất, trừ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung liên quan đến phạm vi bí mật nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này.

Điều 10. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền tham gia đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Ngân hàng Nhà nước.

2. Các tổ chức, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thông qua tổ chức của mình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Các tổ chức có nhiệm vụ rà soát, lựa chọn, tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của các cá nhân thuộc tổ chức của mình và gửi về Viện Chiến lược ngân hàng theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Các tổ chức và cá nhân không thuộc Ngân hàng Nhà nước gửi trực tiếp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ đến Viện Chiến lược ngân hàng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Hội đồng tư vấn cơ sở đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Trên cơ sở tổng hợp danh mục đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ từ các tổ chức, cá nhân, Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng thành lập Hội đồng tư vấn cơ sở để rà soát, thẩm định các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

2. Hội đồng có từ 05 đến 07 thành viên và 01 thư ký hành chính. Các thành viên Hội đồng bao gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký và các ủy viên khác. Thành viên Hội đồng là đại diện tổ chức đề xuất, đại diện tổ chức trong ngành Ngân hàng, các nhà khoa học, nhà quản lý có năng lực và chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

3. Hội đồng có nhiệm vụ rà soát, thẩm định chất lượng của các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ theo các nội dung: tên đề xuất, tính cấp thiết và tính mới của đề xuất, khả năng thực hiện, dự kiến hiệu quả mang lại khi thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp cần thiết, Hội đồng khuyến nghị để cá nhân đề xuất nhiệm vụ tham khảo, chỉnh sửa cho phù hợp với yêu cầu về mặt khoa học và thực tiễn, báo cáo tổ chức của mình trước khi gửi lại Viện Chiến lược ngân hàng.

4. Phương thức làm việc của Hội đồng:

a) Ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng, Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm gửi tài liệu đến các thành viên Hội đồng. Tài liệu bao gồm: Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; Bảng tổng hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ do các tổ chức, cá nhân đề xuất; Kết quả tra cứu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan;

b) Người chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng triệu tập họp Hội đồng và quyết định họp theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham gia, trong đó có người chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng, ủy viên phản biện và ủy viên thư ký

Hội đồng; Phiên họp của Hội đồng được thực hiện theo trình tự quy định tại Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Căn cứ vào kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng, thư ký Hội đồng tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được đề nghị đưa ra lấy ý kiến Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ kèm theo khuyến nghị để cá nhân đề xuất chỉnh sửa (nếu có) theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Căn cứ trên kết quả đánh giá của Hội đồng, Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm tổng hợp đề xuất theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, trình Thống đốc xem xét, quyết định danh mục các nhiệm vụ đưa ra lấy ý kiến Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

Điều 12. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Viện Chiến lược ngân hàng trình Thống đốc quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

2. Hội đồng có từ 05 đến 07 thành viên và 01 thư ký hành chính. Các thành viên Hội đồng bao gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký và các ủy viên khác. Thành viên Hội đồng là đại diện thành viên Hội đồng tư vấn cơ sở đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, đại diện các tổ chức trong và ngoài Ngân hàng Nhà nước, các nhà khoa học, nhà quản lý có năng lực và chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

3. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn, xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được Ngân hàng Nhà nước đề xuất đặt hàng, bao gồm: xác định tên, định hướng mục tiêu, nội dung chính, sản phẩm dự kiến đạt được và phương thức tổ chức thực hiện của từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

4. Phương thức làm việc của Hội đồng:

a) Ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng, Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm gửi tài liệu đến các thành viên Hội đồng. Tài liệu bao gồm: Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; Bảng tổng hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ do các tổ chức, cá nhân đề xuất; Kết quả tra cứu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan;

b) Các thành viên Hội đồng có ý kiến nhận xét đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về Viện Chiến lược ngân hàng ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng;

c) Người chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng triệu tập họp Hội đồng và quyết định họp theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham gia, trong đó có người chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng, 02 ủy viên phản biện và ủy viên thư ký;

d) Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến tư vấn của mình, giữ bí mật các thông tin liên quan đến nội dung họp Hội đồng;

đ) Cá nhân và đại diện các tổ chức đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có thể được mời tham dự phiên họp của Hội đồng;

e) Đối với các đề xuất được đề nghị “không thực hiện”, Viện Chiến lược ngân hàng thông báo lý do tới tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

5. Phiên họp của Hội đồng được thực hiện theo trình tự quy định tại Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ

1. Căn cứ biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, Viện Chiến lược ngân hàng tổng hợp danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ trình Thống đốc phê duyệt. Trường hợp cần thiết, Thống đốc yêu cầu Viện Chiến lược ngân hàng lấy thêm ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định phê duyệt danh mục.

2. Nội dung danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ được Thống đốc phê duyệt bao gồm: tên nhiệm vụ, định hướng mục tiêu, sản phẩm dự kiến đạt được, thời gian dự kiến thực hiện, phương thức giao thực hiện nhiệm vụ.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ được Thống đốc phê duyệt, Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm đăng tải danh mục này trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng.

Điều 14. Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ đột xuất

1. Khi phát hiện các vấn đề quan trọng, cấp thiết phát sinh từ thực tiễn hoạt động liên quan tới sự phát triển của ngành Ngân hàng hoặc được Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước giao, các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ về Viện Chiến lược ngân hàng.

2. Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ đột xuất bao gồm: văn bản giao nhiệm vụ (nếu có); văn bản đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

cấp bộ của tổ chức, cá nhân; thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; sản phẩm dự kiến và dự toán kinh phí thực hiện.

3. Viện Chiến lược ngân hàng trình Thống đốc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ đột xuất không phụ thuộc vào kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm của Ngân hàng Nhà nước.

Mục 2

TUYỂN CHỌN HOẶC GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Điều 15. Điều kiện tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Tổ chức có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ do Ngân hàng Nhà nước đặt hàng có quyền đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Ngân hàng Nhà nước, trừ các trường hợp sau đây:

a) Đến thời điểm nộp hồ sơ chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trước đây (nếu có);

b) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ trong thời hạn 03 năm tính từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền đến ngày nộp hồ sơ.

2. Cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ phải đáp ứng các yêu cầu:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn phù hợp;

c) Chủ trì hoặc tham gia chính xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;

d) Có khả năng tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;

đ) Không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm có kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu;

(ii) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ trong thời hạn 3 năm kể từ ngày có quyết định đình chỉ;

(iii) Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích.

Điều 16. Thông báo tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện theo phương thức tuyển chọn được Viện Chiến lược ngân hàng thông báo trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành ngân hàng ít nhất 21 ngày trước thời điểm kết thúc nhận hồ sơ.

Điều 17. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ bao gồm:

a) Văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi Viện Chiến lược ngân hàng đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ phải thể hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện tại quyết định đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;

c) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì, thư ký và các cá nhân đăng ký tham gia nghiên cứu chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, có xác nhận của tổ chức theo Mẫu số 04 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; lý lịch khoa học của chuyên gia nước ngoài theo Mẫu số 06 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này (đối với trường hợp thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung thuê chuyên gia khoa học nước ngoài);

đ) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức và cá nhân đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ theo Mẫu số 07 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Kết quả tra cứu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có liên quan theo Mẫu số 08 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có).

2. Bộ hồ sơ tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài: tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

3. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14; 01 bản điện tử (định dạng PDF, không đặt mật khẩu) và 10 bản sao.

4. Hồ sơ tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ gửi về Viện Chiến lược ngân hàng đầy đủ, đúng hạn theo thông báo tuyển chọn. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi trên dấu bưu điện (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu đến của văn thư Viện Chiến lược ngân hàng (trường hợp gửi trực tiếp).

Điều 18. Mở và kiểm tra xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Sau khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn, trong thời gian tối đa 15 ngày, Viện Chiến lược ngân hàng thực hiện việc mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ với sự tham gia của đại diện các tổ chức có liên quan (nếu cần), đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn.

2. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 17 Thông tư này. Hồ sơ hợp lệ sẽ được đưa ra Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ để xem xét, đánh giá.

3. Kết quả mở hồ sơ được ghi thành biên bản theo Mẫu số 09 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 19. Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Viện Chiến lược ngân hàng trình Thống đốc quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

2. Hội đồng có từ 05 đến 07 thành viên và 01 thư ký hành chính. Các thành viên Hội đồng bao gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký và các ủy viên khác. Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học, nhà quản lý có năng lực và chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ. Các thành viên tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được ưu tiên mời tham gia Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ tương ứng.

3. Ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng, Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ đến các thành viên Hội đồng. Mỗi thành viên nhận xét về hồ sơ đăng ký tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo Mẫu số 10 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về Viện Chiến lược ngân hàng ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày họp.

4. Người chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng triệu tập họp Hội đồng và quyết định họp theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Hội đồng chỉ họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham gia, trong đó có người chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng, 02 ủy viên phản biện và ủy viên thư ký Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời đại diện tổ chức có liên quan dự phiên họp của Hội đồng; các ý kiến của đại biểu được mời dự họp chỉ mang tính tham khảo.

5. Phiên họp của Hội đồng được thực hiện theo trình tự quy định tại Mẫu số 16 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Kết quả họp Hội đồng được thông báo cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn hoặc giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ ngay sau khi kết thúc phiên họp.

7. Tổ chức, cá nhân được đề nghị tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi họp Hội đồng, có xác nhận của Người chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng và các ủy viên phản biện theo Mẫu số 14 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Viện Chiến lược ngân hàng.

Điều 20. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

1. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ do Thống đốc quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Viện Chiến lược ngân hàng (sau đây gọi là Tổ thẩm định) có 03 thành viên và 01 thư ký hành chính, trong đó:

a) Tổ trưởng Tổ thẩm định là lãnh đạo Viện Chiến lược ngân hàng;

b) Tổ phó Tổ thẩm định là lãnh đạo Vụ Tài chính - Kế toán;

c) 01 thành viên Tổ thẩm định là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch hoặc ủy viên phản biện của Hội đồng tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;

d) Viện Chiến lược ngân hàng cử 01 cá nhân làm thư ký hành chính cho Tổ thẩm định. Thư ký hành chính có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, giúp việc cho Tổ thẩm định;

đ) Tổ trưởng Tổ thẩm định có thể mời đại diện các tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp của Tổ thẩm định.

2. Hồ sơ họp thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ gồm:

a) Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;

b) Thuyết minh nhiệm vụ đã hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, báo cáo hoàn thiện thuyết minh và dự toán chi tiết của cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

3. Nguyên tắc làm việc của Tổ thẩm định:

a) Phải có đủ 3/3 thành viên tham gia;

b) Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp, quyết định họp theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến;

c) Tổ thẩm định làm việc theo nguyên tắc đồng thuận, các kết luận của Tổ thẩm định chỉ được thông qua khi được tất cả các thành viên thông qua.

4. Trách nhiệm của Tổ thẩm định:

a) Các thành viên Tổ thẩm định chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thẩm định của mình;

b) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ với các nội dung nghiên cứu phù hợp với kết luận của Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ và các chế độ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi tiêu hiện hành của nhà